

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-PT
Ngày 06-3-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiệm;

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2020/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 54/2019/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H; ĐKKHKT: Lữ đoàn 144 - Bộ Tổng tham mưu Hà Nội; nơi ở hiện nay: Học Viện Lục Quân- địa chỉ: Đường ML, phường 9, thành phố ĐL, tỉnh LĐ; có mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Xuân Th; ĐKKHKT: Tổ 16, phường Trần Thành Ng, quận KA, thành phố Hải Phòng; trú tại: Số 1A/38 Trần Tất V, phường Trần Thành Ng, quận KA, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người kháng cáo: Chị Phạm Thị Xuân Th là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Xuân Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ngày 16-6-2011. Sau khi kết hôn, do anh H làm việc trong quân đội, đóng quân ở Hà Nội nên chị Th vẫn sống tại nhà bố mẹ đẻ, chỉ khi nào anh H được về phép thì chị Th mới về nhà bố mẹ đẻ anh H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chỉ sống hạnh phúc hòa thuận được một thời gian đầu, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hơn nữa do đặc thù công việc nên anh H ít được về nhà nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng không đạt kết quả, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay anh H xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Xuân Th có 02 con chung là Nguyễn Minh L, sinh ngày 27-02-2012 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 03-9-2014. Khi ly hôn anh H đề nghị được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Hà M; giao con là Nguyễn Minh L cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị Xuân Th trình bày: Thống nhất với lời trình bày của anh H về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung giữa anh chị. Trong quá trình chung sống chị Th luôn làm tròn nghĩa vụ đối với chồng và gia đình nhà chồng. Nhưng từ năm 2018 đến nay anh H thay đổi tính nết, hay cáu gắt vô cớ, không còn vui vẻ như trước và lẩn tránh nội, ngoại, bạn bè. Anh H còn xúc phạm, lạnh nhạt, không quan tâm đến chị, chị Th cho rằng anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng không có tài liệu chứng minh. Tuy nhiên, chị Th cho rằng những vấn đề đó là chuyện bình thường, chị vẫn có thể chấp nhận được, không muốn nhưng mâu thuẫn nhỏ của vợ chồng ảnh hưởng đến các con, những mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng tự giải quyết, không có thời gian sống ly thân. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn không có gì lớn, không muốn các con phải chia lìa nên chị Th không đồng ý ly hôn anh H.

Về con chung: Tại Bản tự trình bày ngày 18/10/2019 và ngày 25/10/2019 chị Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung nhưng tại Biên bản hòa giải ngày 09/12/2019 chị Th đồng ý giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà M đến khi con trưởng thành và xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh L đến khi con trưởng thành.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung nêu trên Bản án sơ thẩm số 54/2019/HNGĐ-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã quyết định như sau:

Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Xuân Th.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 03/9/2014 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cho chị Phạm Thị Xuân Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh Long, sinh ngày 27/02/2012 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh H, chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh H, chị Th có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn - chị Phạm Thị Xuân Th kháng cáo: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn H; không giao cháu Nguyễn Hà M cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng mà chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm nếu có căn cứ việc xét xử không được khách quan và vi phạm nghiêm trọng tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Xuân Th và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Giao cho chị Phạm Thị Xuân Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng cho hai con/01 tháng (1.500.000/tháng/con). Việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện từ tháng 03 năm 2020.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H, chị Phạm Thị Xuân Th không có yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung, công nợ chung.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự cũng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thống nhất thỏa thuận được với nhau toàn bộ vụ án: Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Xuân Th và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn; về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị Xuân Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật; Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H, chị Phạm Thị Xuân Th không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

- Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Xuân Th và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn; về nuôi con chung: Giao cho chị

Phạm Thị Xuân Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000 đồng cho hai con/01 tháng (1.500.000/tháng/con), việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H, chị Phạm Thị Xuân Th không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần được ghi nhận. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Kiến An theo hướng công nhận thỏa thuận của các đương sự theo nội dung nêu trên.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại theo nội dung thỏa thuận của các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm b, khoản 6, điều 27, khoản 2, 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Sửa Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 54/2019/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Xuân Th thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con là Nguyễn Hà M, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2012 cho chị Phạm Thị Xuân Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Xuân Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự:

- Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai số 0007405 ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H còn phải chịu án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

- Chị Phạm Thị Xuân Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007502 ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân Thúy

